

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày 25 – 7 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Thanh Bự.

Ông Lê Văn Chuộng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Đỗ Mộng C1, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, tỉnh Cà Mau – văn bản ủy quyền ngày 22/5/2025 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, lời trình bày tại phiên tòa của chị Đỗ Mộng C1, thể hiện:*

Vào ngày 10/7/2018 âm lịch bà Lê Thị H có vay của bà C 1.500.000 đồng, với lãi suất 80.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng và hứa khi nào bà C cần sẽ cho hay trước 03 tháng thì bà H sẽ trả lại. Đến ngày 22/12/2019 âm lịch bà H tiếp tục hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng về lãi suất và thỏa thuận cũng như trên; các lần vay, bà H đều làm biên nhận. Quá trình vay, bà H trả lãi được 02 – 03 tháng thì không trả vốn, lãi cho đến nay.

Do cần tiền để điều trị bệnh nên bà C đã thông báo cho bà H để trả lại số tiền nêu trên nhưng bà H không trả nên bà C khởi kiện yêu cầu bà H trả lại số tiền 11.500.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

* *Đối với bà Lê Thị H:* Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của bà C nhưng bà H không có ý kiến và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị H đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H là phù hợp.

[2] Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, lời trình bày của chị Đỗ Mộng C1 phù hợp với các biên nhận bà C đã giao nộp cho Tòa án, thể hiện: Bà Lê Thị H có vay của bà C vào ngày 10/7/2018 âm lịch số tiền 1.500.000 đồng; đến ngày 22/12/2019 âm lịch vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng cùng với mức lãi suất 80.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng, thỏa thuận khi bà C cần sẽ cho hay trước 03 tháng thì bà H sẽ trả lại. Bà Lê Thị H không có ý kiến phản đối về các nội dung này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Qua xem xét việc bà C cho bà H vay mức lãi suất 80.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng là cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, theo chị C1 xác định tại phiên tòa thì quá trình vay bà H trả lãi cho bà C được khoảng 02 – 03 tháng thì không thực hiện; trong khi đó, bà H cũng không có ý kiến gì khác nên không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp về nội dung này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà C khởi kiện yêu cầu bà H trả lại số tiền 11.500.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu là: 11.500.000 đồng x 5% = 575.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C. Buộc bà Lê Thị H trả cho bà C số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà C cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị H phải chịu 575.000 đồng (năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).
- Bà Nguyễn Thị C không phải chịu (thuộc đối tượng được miễn án phí).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn